

MasterFlow® 9300

Vữa gốc xi măng với cốt liệu kim loại ứng dụng công nghệ nano, cường độ cao, chuyên dụng cho thi công tua bin gió trên bờ

MÔ TẢ SẢN PHẨM

MasterFlow 9300 là vữa rót gốc xi măng, bù co ngót, khi trộn với nước tạo ra một hỗn hợp đồng nhất, lỏng và bơm được, tạo cường độ sớm cao. Sản phẩm chứa cốt liệu kim loại đặc biệt giúp tăng độ bền uốn, chịu mỏi và chống va đập. Mẫu sản phẩm mới ứng dụng công nghệ nano có các đặc tính kĩ thuật ưu việt về tính linh động và đặc biệt là thời gian ninh kết của vữa.

PHẠM VI SỬ DỤNG

MasterFlow 9300 được tạo ra nhằm:

- **Cây thép để trụ cốt xay** Vữa rót cho turbine gió, ví dụ: vữa rót bệ đáy tua bin gió trên cạn, tạo độ chống mỏi cao.
- Rót vữa trong điều kiện khắc nghiệt, ví dụ: nhiệt độ dưới 2°C.
- Cây bu lông neo bệ đáy của tháp turbine gió
- Có khả năng thi công rãnh sâu từ 30mm đến 200mm, tạo kết cấu có độ bền, cường độ nén và uốn cao (để thi công với độ sâu khác, vui lòng liên hệ bộ phận kĩ thuật của BASF).

Liên hệ bộ phận kĩ thuật BASF tại địa phương để thi công cho các công trình không được liệt kê ở đây.

TÍNH CHẤT VÀ ƯU ĐIỂM

- Cường độ nén cao > 120 Mpa.
- Đạt cường độ cao khi neo cứng
- Chịu môi trường tuyệt vời.
- Tạo độ bền chắc nhanh sau 24 giờ ở 20°C giúp công trình trở lại hoạt động nhanh và không cần giá đỡ tạm thời.
- Không phân lớp hoặc tách nước để đảm bảo trạng thái vật lý đồng nhất, tránh làm tắc nghẽn ống bơm.
- Chứa cốt liệu kim loại giúp tăng khả năng chịu tải động và liên tục.
- Có thể bơm từ khoảng cách xa và cao.
- Thời gian sử dụng trong bình dài ≥ 2 giờ
- Có thể bơm vào bề mặt phức tạp hoặc vị trí không thể thực hiện được bằng những phương pháp thông thường
- Cát có kích cỡ đặc biệt, độ chảy tốt và độ ma sát thấp giúp quá trình bơm dễ dàng, giảm thời gian và chi phí thi công cũng như giảm áp lực bơm và mài mòn.
- Hạn chế bụi bẩn
- Góc xi măng.
- Ít cromat.

PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG

MasterFlow 9300 được đặc biệt chế tạo cho những quá trình thi công chuyên biệt. Do đó, MasterFlow 9300 phải được thi công bởi những nhà thầu có đầy đủ kinh nghiệm.

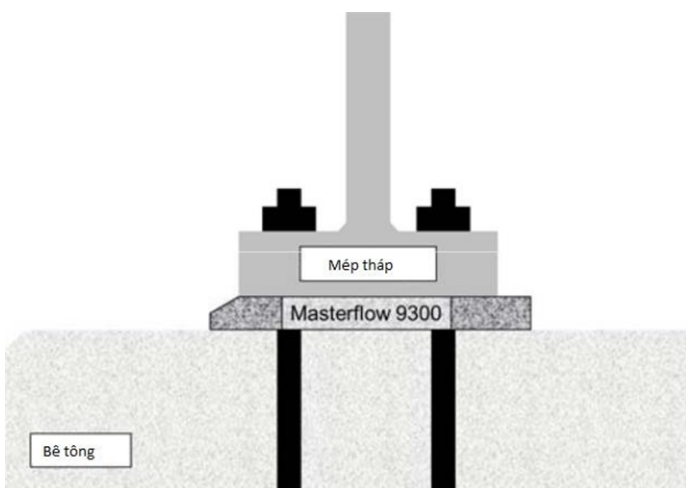
Quy trình thi công đầy đủ có sẵn theo yêu cầu.

(A) TRỘN:

Không trộn thêm xi măng, cát hay bất kì vật liệu nào ảnh hưởng đến sản phẩm đã được kiểm soát chất lượng. Chỉ trộn đủ theo túi hàng được đóng gói.

Dùng một máy hoặc nhiều hơn (có thể dùng máy trộn vữa động lực kiểu chảo) để trộn và bơm vữa đồng thời và liên tục.

Chỉ trộn với nước uống được. Cho ¾ lượng nước cần dùng vào máy trộn và đổ từ từ vật liệu tạo vữa vào. Trộn đến khi tạo thành hỗn hợp vữa đồng nhất (sau 3-4 phút), cho phần nước còn lại vào và tiếp tục trộn trong ít nhất 2 phút đến khi đạt độ lỏng hoặc độ chảy yêu cầu.



MasterFlow® 9300

Vữa gốc xi măng với cốt liệu kim loại ứng dụng công nghệ nano, cường độ cao, chuyên dụng cho thi công tua bin gió trên bờ

(B) CHUẨN BỊ BỀ MẶT BÊ TÔNG:

Làm sạch lỗ bu lông và tạo nhám bề mặt móng nền, sạch và phẳng.
Thấm nước bão hòa bề mặt móng nền và lỗ bu lông.
Làm sạch nước đọng bề mặt trước khi đổ vữa.
Luôn đổ vữa ốc neo đầu tiên vào các lỗ bu lông, sạch ẩm (không đọng nước).

(C) CỐP PHA:

Lắp cốp pha chắc, kín nước, gia cố chắc.
Ở phía vị trí đổ vữa, đặt nghiêng cốp pha ở xung quanh và cách vị trí đổ vữa một khoảng độ cao phù hợp để vữa chảy vào. Vữa nên được bơm/đổ trực tiếp vào mặt nghiêng của cốp pha để hạn chế hiện tượng cuốn khí. Dùng các phương pháp tạo hình cho phép vữa chảy đều giữa tấm đáy turbine gió với nền thi công. Giữ cho lớp vữa tiếp xúc hoàn toàn với các bề mặt đến khí ninh kết.

(D) ĐỔ/ BƠM VỮA:

Trộn và đổ vữa gần với vị trí cần đổ. Sử dụng toàn bộ nhân lực, vật liệu và dụng cụ để liên tục trộn và đổ vữa. MasterFlow 9300 có thể được bơm vào vị trí cần đổ vữa. Đổ vữa liên tục từ một phía để tránh hiện tượng cuốn khí. Đảm bảo vữa lấp đầy vị trí cần đổ và giữ nguyên tiếp xúc với bộ đáy và móng nền xuyên suốt thời gian đổ.
KHÔNG ĐÀM RUNG MasterFlow 9300.

LÀM SẠCH DỤNG CỤ

Dụng cụ và vết vữa tràn có thể được làm sạch bằng nước khi MasterFlow 9300 chưa ninh kết. Một khi đã cứng lại, chỉ có thể dùng gỡ bỏ lớp vữa bằng cơ học.

MỨC TIÊU THỤ

Khoảng 2,5 kg bột cho 1 lít vữa trộn.

ĐÓNG GÓI

MasterFlow 9300 được đóng gói dưới dạng túi 25kg.

Bảo quản

Bảo quản trong điều kiện thoáng mát và khô ráo. Thời hạn sử dụng trong điều kiện này là 12 tháng trong trường hợp sp còn nguyên trong bao bì.

LƯU Ý

- Không thêm cát hoặc bất kỳ sản phẩm nào ảnh hưởng đến đặc tính sản phẩm.
- MasterFlow 9300 không được che phủ trong điều kiện khô nóng, ví dụ: vữa bị chiếu ánh nắng mặt trời trực tiếp và/hoặc gió thổi mạnh, nên được phủ một lớp vải ẩm hoặc bọc nhựa hoặc dùng hợp chất bảo dưỡng MasterKure phù hợp.
- Nhiệt độ của vật liệu trộn vữa, nước pha và các cấu kiện nào tiếp xúc trực tiếp với lớp vữa đổ phải có nhiệt độ từ +2°C tới +30°C
- Khi thi công trong điều kiện nhiệt độ dưới +2°C hoặc trên +30°C, liên hệ với Bộ phận Kỹ thuật của văn phòng Hóa chất Xây dựng BASF tại địa phương.

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE

Khi thi công, phải nắm được các biện pháp phòng ngừa thông dụng khi sử dụng sản phẩm hóa chất, ví dụ không ăn hoặc uống trong lúc làm việc và phải rửa tay trong lúc giải lao hoặc khi xong việc. MasterFlow 9300 có chứa xi măng. Tránh tiếp xúc với mắt và tiếp xúc lâu với da. Trong trường hợp tiếp xúc với mắt, lập tức rửa với nhiều nước trong ít nhất 15 phút. Gọi bác sĩ. Trong trường hợp tiếp xúc với da, rửa sạch kỹ càng.

Có thể xem thông tin an toàn cụ thể khi làm việc và vận chuyển sản phẩm trong Bản dữ liệu An toàn Lao động.

Quá trình xả thải sản phẩm này cần được tiến hành dựa theo pháp luật địa phương. Trách nhiệm thuộc về chủ sở hữu gần nhất của sản phẩm.

Nhận biết chất độc hại

Ký hiệu:



Nguy cơ có thể xảy ra:

Kích ứng hệ hô hấp và da.

Nguy cơ tổn hại nghiêm trọng mắt.

Thông báo nguy hiểm:

H318 Gây hại mắt nghiêm trọng

H315 Gây kích ứng da

H335 Có thể gây kích ứng hệ hô hấp

Công bố phòng ngừa:

P102 Tránh xa tầm tay trẻ em

P280 Đeo găng, mặt/mắt bảo hộ

P261 Tránh hít phải bụi/bắn

P264 Rửa bằng nước sạch và xả phòng thật kỹ trong khi cảm nếm,

P305/P351/P338 Nếu rơi vào mắt: rửa cẩn thận trong vài phút với nước.

Tháo kính áp tròng nếu có đeo và dễ tháo. Tiếp tục rửa

P315 Lập tức khám bác sĩ.

P304/P340 Nếu hít phải: đưa nạn nhân ra ngoài trời và đặt ở tư thế thở thoải mái nhất

P302/P352 Nếu dính lên da. Rửa sạch với nước và xả phòng

P332/P313 Nếu da bị kích ứng. Đi khám bác sĩ.

P362 Cởi và giặt sạch quần áo thi công trước khi sử dụng lại

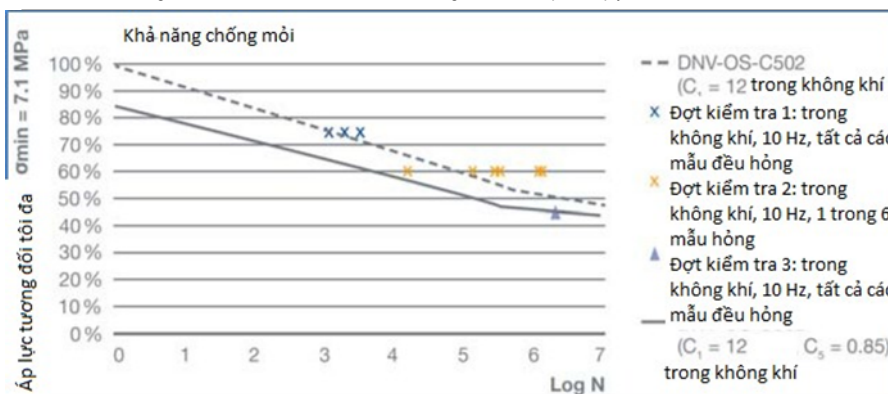
MAL-kode (1993): 00-4

MasterFlow® 9300

Vừa gốc xi măng với cốt liệu kim loại ứng dụng công nghệ nano, cường độ cao, chuyên dụng cho thi công tua bin gió trên bờ

DỮ LIỆU KỸ THUẬT	Đơn vị	Giá trị
Khối lượng riêng của hỗn hợp (DIN18555-2)	g/cm ³	Khoảng 2,7
Lượng nước cần pha	lít	Khoảng 2,125 / 25 kg bột (2.00 - 2.25 / 25 kg)
Thời gian sử dụng của vật liệu	giờ	≥ 2
Thời gian ninh kết	giờ	≤ 8
Hàm lượng khí (EN 1015-7)	%	≤ 4
Nhiệt độ thi công (bề mặt và vật liệu)	°C	Từ +2 đến +30
Độ dày lớp vữa đổ	mm	30 - 200
Đặc tính cơ học:		
Độ nén (40 x 40 x 160 mm prisms – EN 12190) - sau 1 ngày - sau 7 ngày - sau 28 ngày - sau 90 ngày	N/mm ²	≥ 60 ≥ 100 ≥ 120 ≥ 140
Độ bền uốn(40 x 40 x 160 mm prisms – EN196-1)	N/mm ²	≥ 17
Cường Độ nén bê tông theo cấp độ (EN206)	Hạng	C90/105
Độ bền kéo (EN12390-6)	N/mm ²	≥ 7.5
Mô đun đàn hồi tĩnh (EN 13412)	GPa	≥ 40
Hấp phụ qua mao dẫn (EN 13057)	kg / m ² .h ^{-0.5}	≤ 0.05
Độ co ngót khô (EN 12617-4)	mm/m	≤ 0.3
Chống nứt – Vòng thép Coutinho		Không nứt sau 180 ngày
Độ bám bê tông (EN 1542)	N/mm ²	≥ 2
Độ bám sau đông kết/tan giá (EN 13687-1)	N/mm ²	≥ 2
Độ mài mòn bánh (Mài mòn Capon)	Hạng	AR1
Thử kéo của thanh thép gia cố (EN 1881)		
Độ chuyển vị ở tải trọng 75kN	mm	≤ 0.6

Dữ liệu được công bố cho điều kiện ở 20°C và độ ẩm tương đối 65% trừ phi có quy định khác. Dữ liệu kỹ thuật được cung cấp không phải là tối thiểu.



Chống môi theo tiêu chuẩn DNV-OS-C502

MasterFlow[®] 9300

Vữa gốc xi măng với cốt liệu kim loại ứng dụng công nghệ nano, cường độ cao, chuyên dụng cho thi công tua bin gió trên bờ

	
0749	
BASF Construction Chemicals Belgium NV Nijverheidsweg 89, B-3945 Ham	
11	
BC2 – 566 – 0013 – 0007 – 001 EN 1504-6	
Cement based grout	
Pull-out strength	Displacement \leq 0,6 mm at 75 kN load
Chloride ion content	\leq 0,05 %
Reaction to fire	Euroclass A1
Dangerous substances	Complies with 5.3

	
0749	
Hóa chất xây dựng BASF NV tại Bỉ Nijverheidsweg 89, B-3945 Ham	
11	
BC2 – 566 – 0013 – 0007 – 001 EN 1504-6	
vữa gốc xi măng	
Độ bền kéo	Độ lệch \leq 0,6 mm ở tải trọng 75kN
Hàm lượng Cl-	\leq 0,05 %
Phản ứng với lửa	Euroclass A1
Hợp chất nguy hiểm	Trộn với tỉ lệ 5.3

18/01/2016

© = nhãn hiệu đã đăng ký của thành viên MBCC Group ở nhiều quốc gia

TRÁCH NHIỆM	Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn thi công trong các tài liệu của Hóa Chất Xây Dựng MASTER BUILDERS SOLUTIONS dựa trên cơ sở khoa học và kinh nghiệm thực tế. Do các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung, không có giả thiết nào chung cho việc sử dụng và thi công riêng biệt của bất kỳ sản phẩm nào, nên người sử dụng cần phải kiểm tra mức độ thích hợp của sản phẩm theo từng trường hợp.
CHÚ Ý	Hóa Chất Xây Dựng MASTER BUILDERS SOLUTIONS cung cấp sản phẩm và hướng dẫn kỹ thuật nhưng không bao gồm trách nhiệm giám sát. Nên sử dụng sản phẩm theo sự chỉ dẫn của Hóa Chất Xây Dựng MASTER BUILDERS SOLUTIONS, tuy nhiên phải tuân thủ theo sự thay đổi, điều chỉnh của các chủ đầu tư, kỹ sư hoặc nhà thầu trong việc thi công vào từng môi trường ứng dụng thích hợp.

Công Ty TNHH Master Builders Solutions

Trụ sở chính: Lầu 11, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 329 702 998

Mã số thuế: 0316341574

Website: <https://www.master-builders-solutions.com/vi-vn>